

Số: 484/BC-UBND

Kiên Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa và
hoạt động đánh giá sự phù hợp năm 2020.**

Kính gửi: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Căn cứ Công văn số 3697/BKHCN-TĐC ngày 07/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo tình hình, kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa (CLSPHH) và hoạt động đánh giá sự phù hợp năm 2020.

UBND tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình, kết quả kiểm tra CLSPHH và hoạt động đánh giá sự phù hợp năm 2020 như sau:

**I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC TRIỂN
KHAI THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ
CLSPHH:**

Năm 2020, UBND tỉnh Kiên Giang không ban hành văn bản quy phạm pháp luật về CLSPHH, tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho người tiêu dùng và các cơ sở sản xuất, kinh doanh nắm được các quy định của pháp luật về quản lý CLSPHH chủ yếu bằng các hình thức như: Thực hiện phóng sự phát trên sóng truyền hình; treo băng rôn, khẩu hiệu; phát hành tài liệu, tờ rơi; gửi văn bản hướng dẫn, viết tin, bài trên báo; tọa đàm, tuyên truyền trên truyền hình, đài truyền thanh; tuyên truyền, hướng dẫn lồng ghép trong các đợt thanh tra, kiểm tra,...

Nội dung tuyên truyền, phổ biến là Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa; Luật An toàn thực phẩm; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Luật Trồng trọt; Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Luật Thủy sản; Nghị định số 119/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và CLSPHH; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; Nghị định số 55/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phân bón; Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản,...

**II. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA CLSPHH THUỘC
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ THEO QUY ĐỊNH TẠI LUẬT CLSPHH,
NGHỊ ĐỊNH SỐ 132/2008/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 74/2018/NĐ-CP:**

1. Kết quả công tác kiểm tra nhà nước về CLSPHH trong sản xuất, lưu thông, nhập khẩu:

1.1. Kết quả công tác kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất:

Năm 2020, các cơ quan chuyên môn của tỉnh đã tổ chức thanh, kiểm tra được tổng cộng **958** cơ sở sản xuất. Sản phẩm chủ yếu là thủy sản, gia súc, gia cầm, nước uống đóng chai, nước đá dùng liền, rượu, các sản phẩm từ thịt và các sản phẩm từ bột,... Trong đó, có tổng số **28** cơ sở vi phạm, chủ yếu là ghi nhãn chưa đúng quy định, hàng hóa không đạt yêu cầu về chất lượng theo tiêu chuẩn công bố áp dụng,... tổng số tiền phạt: **40.000.000** (*chi tiết xem Phụ lục I*).

1.2. Kết quả công tác kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa trong lưu thông:

Trong năm, các cơ quan của tỉnh đã tổ chức thanh, kiểm tra được tổng cộng **4.635** cơ sở kinh doanh. Hàng hóa chủ yếu là xăng, nhiên liệu diesel; vàng trang sức, mỹ nghệ; thép làm cốt bê tông; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng,... Trong đó, có tổng số **938** cơ sở vi phạm, chủ yếu là bán hàng quá hạn sử dụng, hàng hóa không đạt yêu cầu về chất lượng theo tiêu chuẩn công bố áp dụng, bán hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, ghi nhãn chưa đúng quy định,... tổng số tiền phạt: **5.090.388.600** (*chi tiết xem Phụ lục II*).

2. Hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý, kiểm tra CLSPHH năm 2020:

2.1. Việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương để quản lý sản phẩm, hàng hóa nhóm 2:

UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh Kiên Giang giai đoạn 5 năm (2020 - 2024) và Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh Kiên Giang năm 2020 đối với Nước mắm Phú Quốc. Đồng thời, thành lập Ban Chỉ đạo soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương của tỉnh và Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với Nước mắm Phú Quốc.

Đến nay, tỉnh Kiên Giang chưa ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

2.2. Việc chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp:

Trong năm, không có tổ chức, cá nhân đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp.

III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHUNG:

- Công tác tuyên truyền phổ biến ngày càng được quan tâm thực hiện, qua đó nhận thức của người tiêu dùng, người sản xuất, kinh doanh ngày càng được nâng cao.

- Nhìn chung, công tác quản lý CLSPHH của tỉnh trong thời gian qua đã được tăng cường kiểm soát, phối hợp chặt chẽ, CLSPHH ngày càng được nâng cao.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã chủ động hơn trong việc tìm hiểu các thông tin, các quy định liên quan đến việc sản xuất, kinh doanh, am hiểu và chấp hành tương đối tốt các quy định của pháp luật về quản lý CLSPHH.

- Việc ghi nhãn và kinh doanh hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác rõ ràng, được các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện ngày càng tốt hơn.

IV. TỒN TẠI, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Tồn tại:

- Nhận thức của một bộ phận cơ sở kinh doanh còn hạn chế; một số cơ sở kinh doanh không lưu giữ hồ sơ chất lượng, nhãn hàng hóa chưa đầy đủ các thông tin.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến quy định về CLSPHH đến các khu vực vùng sâu, vùng xa chưa thật sự mang lại hiệu quả cao; hình thức tuyên truyền chưa có nhiều đổi mới.

- Công tác phối hợp trong quản lý CLSPHH giữa các ngành, các cấp đã được quan tâm nhưng vẫn chưa được chặt chẽ, còn trùng lặp nội dung.

- Các trang thiết bị đo, kiểm CLSPHH chuyên ngành tại một số đơn vị còn hạn chế.

- Công tác đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ thanh, kiểm tra cho các công chức được giao nhiệm vụ quản lý CLSPHH chưa được nhiều và thường xuyên; cán bộ chuyên môn mỏng, kinh phí hoạt động thanh, kiểm tra còn ít nên công tác thanh, kiểm tra chưa thường xuyên và bao phủ được các địa phương.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên hoạt động tuyên truyền, phổ biến, công tác thanh, kiểm tra về CLSPHH còn hạn chế và chậm so với Kế hoạch.

2. Giải pháp:

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quy định về CLSPHH đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường công tác phối hợp trong việc thanh, kiểm tra CLSPHH, xử lý nghiêm theo quy định đối với các trường hợp vi phạm nhiều lần.

- Đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, phân bổ kinh phí hoạt động và tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho công chức được giao nhiệm vụ quản lý CLSPHH.

3. Đề xuất, kiến nghị:

- Các Bộ quản lý chuyên ngành tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về công tác thanh, kiểm tra CLSPHH cho địa phương.

- Xem xét có những chính sách đầu tư trang thiết bị đồng bộ phục vụ cho công tác thanh, kiểm tra CLSPHH.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả kiểm tra CLSPHH và hoạt động đánh giá sự phù hợp năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang, kính gửi Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở: KHCHN, NNPTNT, CT, YT, TTTT;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P.KGVX, P.TH;
- Lưu: VT, nvthanh, "HT".

CHỦ TỊCH



Handwritten signature

Lâm Minh Thành



Phụ lục I
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM TRONG SẢN XUẤT NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số: 484/BC-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang)

T T	Đơn vị kiểm tra	Tên sản phẩm được thanh, kiểm tra	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở bị xử lý	Kết quả xử lý	Ghi chú
01	Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn	Thủy sản, gia súc, gia cầm...	285	03	03	Phạt tiền 03 cơ sở: 20.000.000 đồng.	
02	Sở Y tế	Nước uống đóng chai, nước đá dùng liền	101	4	4	- Phạt tiền 01 cơ sở: 4.000.000 đồng. - Nhắc nhở: 03	
03	Sở Công Thương	Bánh, kẹo, rượu, nước giải khát, các sản phẩm làm từ bột	24	14	14	- Phạt tiền 01 cơ sở: 16.000.000 đồng. - Cảnh cáo, làm cam kết, nhắc nhở: 13	
04	Sở Thông tin và Truyền thông	Sách báo, in ấn	01	01	01	Nhắc nhở	
05	UBND thành phố Rạch Giá	Khẩu trang, quần áo, thực phẩm	57	0	0	-	
06	UBND thành phố Hà Tiên	Lương thực, thực phẩm, rau, củ, quả	291	0	0	-	
07	UBND huyện An Minh	Bánh, mứt, kẹo, hàng hóa tiêu dùng	12	03	03	Nhắc nhở, cam kết, buộc tiêu hủy hàng hóa không đạt chất lượng: 03	



T T	Đơn vị kiểm tra	Tên sản phẩm được thanh, kiểm tra	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở bị xử lý	Kết quả xử lý	Ghi chú
08	UBND huyện Châu Thành	Nước uống đóng chai, bún phở, thủy sản	65	0	0	-	
09	UBND huyện Gò Quao	Thực phẩm, hàng tiêu dùng	55	0	0	-	
10	UBND huyện Hòn Đất	Nguyên liệu thực phẩm, gia súc gia cầm, pháo	15	0	0	-	
11	UBND huyện Kiên Lương	Bánh kẹo, nước mắm, mì gói, nước đá, nước uống đóng chai	23	3	3	Cảnh cáo, nhắc nhở: 03 cơ sở	
12	UBND huyện U Minh Thượng	Bún, bánh kem, bánh mì, thịt gia súc, gia cầm, rau	09	0	0	-	
13	UBND huyện Vĩnh Thuận	Bún, bánh mỳ	20	0	0	-	
Tổng			958	28	28	Phạt tiền 40.000.000 đồng	



Phụ lục II
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA TRONG LƯU THÔNG NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số: 484 /BC-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang)

TT	Đơn vị kiểm tra	Hàng hóa được thanh, kiểm tra	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở bị xử lý	Kết quả xử lý	Ghi chú
01	Sở Khoa học và Công nghệ	Xăng, nhiên liệu điêzen, khí dầu mỏ hóa lỏng; vàng trang sức, mỹ nghệ; thép làm cốt bê tông; hàng tiêu dùng	192	17	17	- Phạt tiền 10 cơ sở: 63.250.000 đồng. - Nhắc nhở, cho làm cam kết: 07	
02	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y thủy sản, thức ăn chăn nuôi, thực phẩm...	541	115	115	- Phạt tiền 108 cơ sở: 688.951.000 đồng. - Biện pháp khác: 07	
03	Sở Công Thương	Bánh, kẹo, nước giải khát...	25	15	15	Cảnh cáo, làm cam kết, nhắc nhở: 15	
04	Sở Thông tin và Truyền thông	Thiết bị phát sóng vô tuyến điện	01	01	01	Nhắc nhở: 01	
05	UBND thành phố Rạch Giá	Nguyên liệu thực phẩm, thuốc bảo vệ thực vật, đồ nội thất, thuốc lá, khẩu trang, quần áo	197	05	05	Phạt tiền 05 cơ sở: 44.750.000 đồng	
06	UBND thành phố Hà Tiên	Lương thực, thực phẩm, thuốc lá, bánh kẹo, rượu bia, nước ngọt, sữa, tạp hóa, giấy dép, đồ chơi trẻ	577	160	160	- Phạt tiền 103 cơ sở: 2.678.139.000 đồng - Cảnh cáo, làm cam kết, nhắc	



TT	Đơn vị kiểm tra	Hàng hóa được thanh, kiểm tra	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở bị xử lý	Kết quả xử lý	Ghi chú
		em, rau, củ, quả...				nhờ: 57 - Bán hàng hóa tịch thu được, với số tiền: 614.318.000 đồng - Tiêu hủy 73 kg hàng hóa các loại; 8,5 lít chất phụ gia thực phẩm	
07	UBND huyện An Biên	Thủy sản, thuốc lá, mắt kính	185	104	104	- Phạt tiền 09 cơ sở: 88.700.000 đồng - Nhắc nhở khắc phục lỗi, cho làm cam kết 95 cơ sở; tịch thu 119 mắt kính các loại; tịch thu 1.690 bao thuốc lá các loại.	
08	UBND huyện An Minh	Đồ uống có cồn, không cồn, bánh, mứt, kẹo, hàng hóa tiêu dùng	490	51	51	- Tạm dừng lưu thông hàng không đạt chất lượng: 01 cơ sở - Nhắc nhở, cam kết, buộc tiêu hủy hàng hóa không đạt chất lượng: 50	
09	UBND huyện Châu Thành	Thực phẩm, nước giải khát, thuốc thú y, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật	166	73	73	Nhắc nhở, cho làm cam kết: 73 cơ sở	
10	UBND huyện Giang Thành	Phân bón, thực phẩm đóng gói, dầu ăn, nước giải khát đóng chai, mì gói, bún, bánh mỳ	140	15	15	- Phạt tiền 05 cơ sở: 270.750.000 đồng và tiêu hủy 13,5 tấn phân bón không đạt chất lượng - Nhắc nhở, buộc tiêu hủy hàng hóa quá hạn sử dụng: 10 cơ sở,	



TT	Đơn vị kiểm tra	Hàng hóa được thanh, kiểm tra	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở bị xử lý	Kết quả xử lý	Ghi chú
						tiêu hủy 54,6 kg hàng hóa các loại	
11	UBND huyện Giồng Riềng	Phân bón, thuốc trừ sâu, hàng tiêu dùng, thức ăn gia súc, mỹ phẩm, gạo...	164	25	25	Cho làm cam kết 25 cơ sở	
12	UBND huyện Gò Quao	Thực phẩm, hàng tiêu dùng	191	75	75	Cảnh cáo, nhắc nhở 75 cơ sở	
13	UBND huyện Hòn Đất	Khẩu trang, xăng dầu, thuốc BVTV, thuốc lá...	105	30	30	Phạt tiền 30 cơ sở: 510.214.600 đồng	
14	UBND huyện Kiên Hải	Thực phẩm, hàng tiêu dùng	214	41	41	Tịch thu và tiêu hủy hàng hết hạn sử dụng và không rõ nguồn gốc với tổng số lượng 127,8 kg của 41 cơ sở	
15	UBND huyện Kiên Lương	Phân bón, bánh kẹo, mì gói, sữa hộp, sa tế, bia, gia vị nấu ăn, nước uống có ga	191	30	30	Cảnh cáo, nhắc nhở: 30 cơ sở	
16	UBND huyện Phú Quốc	Nước mắm, nước chấm, bánh mứt, kẹo, sản phẩm từ sữa, nước uống đóng chai, hàng tiêu dùng, các sản phẩm từ thủy sản	175	29	20	Phạt tiền 20 cơ sở: 457.694.000	
17	UBND huyện Tân Hiệp	Bánh kẹo, nước giải khát, bia, rượu, thực phẩm,...	25	02	02	Nhắc nhở, cho làm cam kết: 02 cơ sở	
18	UBND huyện U	Thuốc lá, thuốc tây, khẩu trang, phân bón, gỗ, xăng	516	68	68	- Phạt tiền 19 cơ sở: 287.940.000	



TT	Đơn vị kiểm tra	Hàng hóa được thanh, kiểm tra	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở bị xử lý	Kết quả xử lý	Ghi chú
	Minh Thượng	dầu, LPG gas, nước uống có gas, sữa				- Nhắc nhở, cho làm cam kết 48 cơ sở; tiêu hủy tại chỗ 72,5 kg hàng hóa các loại	
19	UBND huyện Vĩnh Thuận	Thực phẩm, hàng tiêu dùng, nước ngọt	540	82	82	Nhắc nhở, buộc làm cam kết 82 cơ sở; tiêu hủy tại chỗ 33,7 kg hàng hóa các loại	
Tổng			4.635	938	888	Phạt tiền 5.090.388.600 đồng	

